

ngành có bán cổ phần ưu đãi cho người trồng và bán nguyên liệu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ và các văn bản bổ sung có liên quan.

Điều 14. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Quản trị các Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 70/2001/QĐ-TTg ngày 03/5/2001
về việc chuyển doanh nghiệp nhà
nước Công ty Khử trùng Việt Nam
thành công ty cổ phần.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 754/BNN-TCCB ngày 22 tháng 3 năm 2001,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa

doanh nghiệp nhà nước Công ty Khử trùng Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

1. Vốn điều lệ công ty cổ phần: 12.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước: 20% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 60% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng khác ngoài doanh nghiệp: 20% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Công ty Khử trùng Việt Nam tại thời điểm ngày 01 tháng 1 năm 2000 để cổ phần hóa là 112.916.709.490 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp 20.563.134.237 đồng.

3. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý phần vốn nhà nước còn lại tại Công ty Khử trùng Việt Nam sau khi giao đủ vốn điều lệ cho công ty cổ phần.

4. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 10.935 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi là 328.050.000 đồng.

5. Sử dụng tiền bán cổ phần để đào tạo - đào tạo lại người lao động trong doanh nghiệp và ưu đãi đối với doanh nghiệp sau cổ phần hóa thực hiện theo chế độ hiện hành.

Điều 2. Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Khử trùng Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành công ty cổ phần.

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Khử trùng giám định Việt Nam.

- Tên giao dịch quốc tế: INTERNATIONAL INSPECTION FUMIGATION JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: VIETNAM FUMIGATION COMPANY - VFC.

- Trụ sở chính: số nhà 29, đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Công ty cổ phần Khử trùng giám định Việt Nam kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất, gia công các loại thuốc bảo vệ thực vật và vật tư khử trùng.

- Cung cấp dịch vụ khử trùng, diệt sinh vật gây hại nông, lâm sản và các vật thể khác.

- Nhập khẩu vật tư, hóa chất phục vụ cho bảo vệ thực vật kiểm dịch thực vật và khử trùng.

- Giám định hàng hóa xuất nhập khẩu; bảo dưỡng các công trình xây dựng khách sạn, nhà hàng.

Điều 4. Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, kinh doanh theo giấy phép đăng ký, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.

- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty Khử trùng Việt Nam có trách nhiệm điều hành, quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ Công ty cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Khử trùng giám định Việt Nam.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Công ty Khử trùng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khử trùng giám định Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH số 30/2001/QĐ-BTC ngày 13/4/2001 về việc ban hành Chế độ in, phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh Kế toán thống kê;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thu của ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chế độ in, phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế - Gọi tắt là Chế độ quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

Điều 2. Chế độ này áp dụng thống nhất trong việc quản lý thu thuế, thu phí, lệ phí của Nhà nước trong phạm vi cả nước từ ngày 01 tháng 7 năm 2001, thay thế Chế độ quản lý ấn chỉ ban